

Bản án số: 129/2018/HS-PT
Ngày: 26-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Thanh Nguyễn
2. Bà Lê Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương-Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Diệp-Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/TLPT-HS ngày 05/01/2018 đối với bị hại Nguyễn T do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự số 194/2017/HS-ST ngày 01/12/2017 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo:

Huỳnh A (tên gọi khác: Bảo); sinh năm 1991; tại tỉnh B; nơi cư trú: Không đăng ký; chỗ ở: Số 895, tỉnh lộ C, khu phố 1, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; tôn giáo: Không; con ông (không rõ) và bà (không rõ); có vợ là Nguyễn Thị H; có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam ngày 29/7/2016; có mặt

Bị cáo Huỳnh A không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

Bị hại kháng cáo:

1. Bà Nguyễn T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Nhà số 81, đường khu Đ, khu phố E, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Chị Bùi L, sinh năm 1995

Địa chỉ: Nhà số 81, đường khu Đ, khu phố E, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền lợi của bà Nguyễn T: Luật sư T, Công ty Luật TNHH A, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Nhà số 123 đường N, tổ 16, khu vực 5, phường A, thành phố H, tỉnh H; vắng mặt.

2. Ông Hồ Văn H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Nhà Số 793, đường tỉnh lộ A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

3. Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Kim Chi

Địa chỉ: Số 793, đường tỉnh lộ A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chủ doanh nghiệp: Bà Đặng C; sinh năm 1976

Địa chỉ: Nhà số Đ, đường số 3A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 55 phút ngày 27/7/2016, bà Nguyễn T cùng gia đình đi du lịch về đến nhà tại số E Liên khu D phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện phòng ngủ bị mất tài sản để trong tủ trang điểm gồm: 01 vòng đeo tay vàng trắng có gắn 09 hột kim cương 3,6 ly và 12 hột tằm lớn, 32 hột tằm nhỏ; 01 chiếc nhẫn vàng trắng có hột kim cương 5,4 ly; 01 chiếc nhẫn vàng trắng có gắn hột kim cương 4,5 ly; 01 chiếc nhẫn vàng trắng có gắn 05 hột kim cương, mỗi hột 3,6 ly; 01 sợi dây chuyền cùng mặt dây vàng trắng có gắn hột kim cương màu trắng và số tiền 4.500.000 đồng. Tiếp tục kiểm tra phòng ngủ chị Bùi L là con gái bà T phát hiện mất 01 đồng hồ hiệu Rolex và số tiền 500.000 đồng, nên bà Châu đến Công an phường B trình báo sự việc.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 24/7/2016 khi gia đình bà T đi du lịch, thì bà Lê Thị M là mẹ bà T có thuê 01 đôi tượng tên Bảo đến sửa mái nhà lợp tôn bị dột. Qua điều tra, truy xét xác định đôi tượng Bảo là Huỳnh A, nên cơ quan điều tra mời A về phường làm việc, tại cơ quan công an A thừa nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 24/7/2016, bà Lê Thị M kêu A đến nhà số E Liên khu D phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh để sửa mái tôn bị hư. A phát hiện cửa nhà tầng 1 của nhà bà Nguyễn T là con gái bà M không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. A dùng thang gỗ leo qua từ bồn nước của nhà bà T rồi xuống tầng 1 và tầng trệt lấy trộm 01 chiếc vòng đeo tay vàng trắng có gắn nhiều hột, 03 chiếc nhẫn vàng trắng có gắn hột, 01 sợi dây chuyền cùng mặt dây vàng trắng có gắn hột và số tiền 4.500.000 đồng. A tiếp tục vào phòng của chị Bùi L lấy trộm 01 đồng hồ đeo tay hiệu Rolex và số tiền 500.000 đồng rồi trở ra bằng đường cũ. Đến chiều tối ngày 27/7/2016, A đem 01 chiếc vòng, 01 chiếc nhẫn, 01 sợi dây chuyền bán tại tiệm vàng “K” địa chỉ Số 793, đường tỉnh lộ A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền khoảng 19.000.000 đồng. Sau đó Phong đưa cho Nguyễn Thị H là vợ của A số tiền 13.000.000 đồng và 01 đồng hồ Rolex cùng 02 chiếc nhẫn vàng trắng có gắn hột, A nói với H số tài sản nhặt được rồi kêu H về quê. Số tiền 6.000.000 đồng còn lại, A tiêu xài cá nhân hết.

Huỳnh A khai nhận số tài sản chiếm đoạt đã mang bán cho ông Hồ Văn H là nhân viên tiệm vàng K. Sáng ngày 28/7/2016 ông H đã nung chảy toàn bộ số vàng mua ngày 27/7/2016 trong đó có vàng của A bán, số vàng nấu H đã phân kim và gia công nữ trang. H giao nộp 03 mẻ thạch cao nấu vàng có dính nhiều hột đá màu trắng bên trong.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 194/2017/HSST ngày 01/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh A phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh A 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 29/7/2016.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 586, 589 và 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Huỳnh A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn T số tiền 157.268.000 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và thời hạn kháng cáo.

Ngày 06/12/2017 bà Nguyễn T có đơn kháng cáo yêu cầu Doanh nghiệp tư nhân vàng K phải bồi thường cho bà số tiền thiệt hại còn lại là 157.268.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Nguyễn T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy bị cáo

chiếm đoạt tài sản có giá trị 198.610.000 đồng, cơ quan điều tra thu hồi một phần trả lại cho bị hại, số tiền còn lại trên 157 triệu đồng bị cáo chưa bồi thường. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, mức hình phạt là thỏa đáng nên không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A. Về yêu cầu kháng cáo của bị hại yêu cầu ông Hồ Văn H và bà Đặng Thị Kim C chủ doanh nghiệp vàng phải có trách nhiệm bồi thường về dân sự là không có căn cứ vì khi mang vàng bán cho ông H, bị cáo A cũng không nói cho biết số tài sản do phạm tội mà có nên buộc bị cáo A phải bồi thường cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư T trình bày: Hành vi bị cáo A bán vàng cho H là bất thường, có dấu hiệu của tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tiệm vàng K mua bán vàng lén lút. Mặt khác, bị cáo Phong bán vàng với giá trị chỉ bằng 1/10 giá trị thực, việc xử lý vàng, phân kim vàng, đá quý của ông H không đúng quy trình. Đồng thời bị cáo hưởng lợi không lớn, gia đình đã nộp lại tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại giảm hình phạt cho bị cáo và buộc ông H và bà Đặng Thị Kim C chủ doanh nghiệp vàng phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

Bị hại đồng ý với ý kiến của Luật sư trình bày, không tham gia tranh luận.

Trong phần đối đáp Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa đều giữ nguyên ý kiến đã nêu.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Huỳnh A: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bà Nguyễn T trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Huỳnh A, bị hại và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 09 giờ ngày 24/7/2016 bị cáo Huỳnh A đã có hành vi lén lút, trộm cắp tài sản của bà Nguyễn T. Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 198.610.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi được tiền mặt và một phần tài sản trả lại cho bị hại, số tiền còn lại bị cáo chưa bồi thường là 157.268.000 đồng.

[3] Bản án sơ thẩm số 194/2017/HSST ngày 01/12/2017 của Tòa án nhân dân quận A đã áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh A 05 năm tù và buộc bị cáo Huỳnh A có trách

nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Nguyễn T số tiền 157.268.000 đồng là có căn cứ.

[4] Xét đơn kháng cáo của bà Nguyễn T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Huỳnh A và yêu cầu Doanh nghiệp vàng K phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà, vấn đề này Hội đồng xét xử nhận định như sau: Khi bị cáo Huỳnh A mang tài sản đến bán lại cho ông H là nhân viên cửa hàng vàng K được chủ doanh nghiệp giao nhiệm vụ giao dịch với khách hàng và xử lý nghiệp vụ về vàng và đồ trang sức, khi mua số tài sản Phong mang tới bán, ông H không biết tài sản bị cáo phạm tội mà có, việc thỏa thuận mua bán giữa hai bên là ngay thẳng, có camera của cửa hàng vàng ghi lại. Sau khi mua vàng ông H đã mang trộn với vàng của các khách hàng khác để chế tác lại. Ông H và Doanh nghiệp vàng K do bà Đặng Thị Kim C là chủ doanh nghiệp không có lỗi trong việc này nên không có trách nhiệm bồi thường tài sản cho bà T theo yêu cầu của bà. Do vậy, số tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bà T nay chưa bồi thường thì bị cáo tiếp tục có trách nhiệm bồi thường số tài sản còn lại theo yêu cầu của bà Châu là 157.268.000 đồng. Đối với yêu cầu xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo A, Hội đồng xét xử thấy rằng cấp sơ thẩm khi xét xử đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo A 05 năm tù là thỏa đáng nên không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo. Xét đơn kháng cáo của bị hại là không có cơ sở chấp nhận nên Hội đồng xét xử quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Từ những nhận định trên đây cũng là quan điểm của Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của Luật sư.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn T; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh A 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 29/7/2016.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 586, 589 và 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Huỳnh A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn T số tiền 157.268.000 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị hại phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Tòa án nhân dân quận Bình Tân; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Luật sư; (1)
- Chi Cục THA quận Bình Tân ; (1)
- VKSND quận Bình Tân ; (2)
- Công an quận Bình Tân; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (21). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Minh Châu